

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: **389/2023/HSST**

Ngày 26/12/2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu.
2. Ông Lê Văn Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 26/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 364/2023/HSST ngày 23/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 380/2023/QĐXXST-HS ngày 14/12/2023 đối với bị cáo: Nông Ngọc T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 18 tháng 11 năm 1980, tại: Thái Nguyên; Nơi thường trú: tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày. Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ (Đảng, đoàn thể, chính quyền) trước khi phạm tội: Không; Con ông: Nông Dương A, sinh năm 1952; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1955; Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1988 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2006; Gia đình có 2 anh, em bị cáo là con thứ hai;

Tiền án: 02. - Tại Bản án số 187/2016/HSST ngày 27/6/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 27/9/2017. Chưa nộp án phí hình sự. - Tại Bản án số 53/2019/HSST ngày 04/3/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/5/2022. Chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung 4.800.000 đồng.

Nhân thân: 04; - Tại Bản án số 33/HSST ngày 13/3/1998 bị Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân”; Đã nộp xong án dân sự tháng 3/1999; - Tại Bản án số 62/HSST ngày 16/4/1998 bị Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Đã nộp xong án phí ngày 07/01/1999; - Tại Bản án số 144/HSST ngày 27/10/2000 bị Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân” và tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Bản án số 222/HSPT ngày 29/12/2000 của Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên bác kháng nghị giữ nguyên án sơ thẩm số 144 ngày 27/10/2000 của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên. Chấp hành xong án phạt tù ngày 22/4/2004. Đã nộp xong án phí 30/5/2007; - Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52/QĐ-XPHC ngày 12/01/2012 của C anphường T, thành phố T xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Đã nộp phạt ngày 11/4/2012;

Tiền sự: 01- Tại Quyết định số 1537/QĐ-CT ngày 02/3/2012 UBND thành phố T quyết định đưa người nghiện ma túy vào chữa bệnh, lao động, học tập tại Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động Xã hội thành phố T với thời hạn là 12 tháng (Ngày 30/01/2013 Nông Ngọc T lợi dụng sơ hở của cán bộ đã bỏ trốn khỏi trung tâm) Quyết định truy tìm số 04 ngày 31/01/2013 của Trung tâm chữa bệnh giáo dục - Lao động Xã hội thành phố T (đến nay T chưa chấp hành xong).

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2023).*(Có mặt tại phiên tòa)*.

Người làm chứng: Anh Vũ Minh S, sinh năm 1999, trú tại xóm T, xã T, thành phố T. *(Vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 09 giờ ngày 12/9/2023, tổ công tác của Công an xã T, thành phố T làm nhiệm vụ tại khu vực xóm T của xã thì phát hiện một nam giới điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng BKS 20B2: 556.80 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận yêu cầu kiểm tra người nam giới khai nhận tên là Nông Ngọc T. Quá trình kiểm tra phát hiện tại túi quần phía trước bên trái đang mặc có 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng (T khai là ma túy Heroine) mục đích mua để sử dụng cho bản thân. Tổ Công

tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng (ký hiệu T). Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng, BKS 20B2: 556.80 số khung RLHJA 3924NY 278819; số máy JA 39E- 2775888, đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất bột màu trắng trong bì niêm phong (ký hiệu T) có khối lượng 0,199 gam, lấy toàn bộ số chất bột màu trắng trên (ký hiệu T1) gửi giám định (BL 45).

Tại bản Kết luận giám định số 1126/KL-KTHS ngày 20/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, (có tên khoa học là D1) có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,199 gam (BL 27).

Tại Cơ quan điều tra, Nông Ngọc T khai nhận: Khoảng 9 giờ 40 ngày 12/9/2023, T điều khiển xe mô tô BKS 20B2: 556.80 đi từ nhà đến xóm T, xã T, thành phố T mục đích mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua 01 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 200.000 đồng của một nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ). Mua xong, T cất gói ma túy trên vào túi quần sau bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô trên đi tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác của Công an xã T phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai của Nông Ngọc T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; Lời khai của người chứng kiến, Vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án (BL 27;41-51).

Vật chứng của vụ án: - 02 bì niêm phong ký hiệu T1, T2 bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng, BKS 20B2: 556.80 số khung RLHJA 3924NY278819; số máy JA 39E2775888.

Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Bản cáo trạng số 367/CT-VKSNDTPTN ngày 23/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố Nông Ngọc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi

phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nông Ngọc T1 tội Tàng trữ trái phép ma túy. Đề nghị: Áp dụng điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Nông Ngọc T2 án từ 6 đến 7 năm tù; Phạt bổ sung đối với bị cáo 5.000.000đ và xử lý vật chứng theo quy định..

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội;

Bị cáo nói lời sau cùng: Hành vi của bị cáo là sai xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội. Bị cáo có nguyện vọng xin lại xe máy và xin miễn hình phạt bổ sung vì không có điều kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo.. không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 08 giờ 30 ngày 12/9/2023, tại khu vực xóm T, xã T, thành phố T, Nông Ngọc T là người đã bị 02 lần kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật nhưng chưa được xóa án tích theo quy định, lại tiếp tục có đang có hành vi tàng trữ 0,199 gam chất ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để sử

dụng cho bản thân thì bị tổ Công tác của Công an xã T, thành phố T hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo là người đủ năng lực hành vi trách nhiệm dân sự và biết ma túy là vật cấm và được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ trái phép ma túy là 0,199gam Heroine để mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích cụ thể: Tại Bản án số 187/2016/HSST ngày 27/6/2016 bị Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 27/9/2017. Chưa nộp án phí hình sự. - Tại Bản án số 53/2019/HSST ngày 04/3/2019 bị Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/5/2022. Chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung 4.800.000 đồng.. Căn cứ khoản 2 Điều 70 và Điều 73 BLHS và tại mục 7 Công văn số 64/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành thì bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án nêu trên..Do 02 bản án trên chưa được xóa án tích và thuộc vào trường hợp Tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 53 BLHS.

Do vậy hành vi phạm tội lần này của bị cáo là tình tiết định khung hình phạt thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố T truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, H1, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

o, Tái phạm nguy hiểm.”

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử

dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương và là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác..

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị xét xử bằng nhiều bản án có hiệu lực pháp luật và đã bị áp dụng biện pháp hành chính và xử phạt hành chính..Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội lại nghiện ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy với lỗi cố ý.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo T mức án từ 6 đến 7 năm tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp..

[6] Vật chứng của vụ án: + Cần tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong ký hiệu T1, T2 bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định;

+ Cần tịch thu sung quỹ nhà nước:- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng, BKS 20B2: 556.80 số khung RLHJA 3924NY278819; số máy JA 39E2775888 vì xác định bị cáo sử dụng xe trên là công cụ phương tiện phạm tội.

[7] Về các vấn đề khác: Nguồn gốc số ma túy thu giữ, T khai mua của một người đàn ông không quen biết khu vực xóm T, xã T, thành phố T. Quá trình điều tra do không xác định được nhân thân lai lịch của người bán ma túy cho T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí:

- Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo. Tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy không nghề nghiệp và thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo **Nông Ngọc T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
Căn cứ vào điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Nông Ngọc T **6 (sáu)** năm **6 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu; 01 phong bì niêm phong chứa bì niêm phong ban đầu.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước:- 01 xe mô tô BKS 20B2: 556.80 đã qua sử dụng; Số loại Wave; Loại xe hai bánh từ 50 – 175cm³; Màu sơn: Trắng, đen, bạc; Số khung RLHJA 3924NY278819; số máy JA 39E2775888; Số chỗ ngồi: 2.

Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng số 68 ngày 25/12/2023.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nông Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; ..
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Chinh

